

Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 05 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Y, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Trương Trần H, sinh năm 1995

Địa chỉ: SN 285, đường Th, phố N, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Đàm Thị Y và Anh Trương Trần H.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Y và Anh Trương Trần H thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đàm Thị Y tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trương An Kh sinh ngày 25/4/2023, hiện cháu đang ở với chị Y cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh H có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y mỗi tháng 2000.000 đồng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không thi hành số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

*Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con:* Chị Đàm Thị Y nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án huyện N theo biên lai thu số 0001257 ngày 16/5/2024.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND Thị trấn N
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH**

